

MỘT SỐ ĐỔI MỚI TRONG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

● NGUYỄN KIM THẨM

TÓM TẮT:

Đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh (QTKD) theo định hướng ứng dụng đặt ra nhiều yêu cầu mới trong hoạt động đào tạo của các cơ sở đào tạo. Trên cơ sở tham khảo mô hình đào tạo Thạc sĩ QTKD ở Trường Wharton thuộc Đại học Pennsylvania - Hoa Kỳ và mô hình đào tạo Thạc sĩ QTKD ở Trường Đại học quốc gia Singapore, tác giả đã rút ra bài học trong công tác chuẩn bị cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành QTKD theo hướng ứng dụng. Theo đó, để xây dựng được chương trình thạc sĩ QTKD đúng với ý nghĩa “ứng dụng” nên quan tâm đến việc tăng cường sự linh hoạt và chú trọng tăng cường nội dung thực hành trong chương trình đào tạo.

Từ khóa: quản trị kinh doanh, đào tạo thạc sĩ, ứng dụng, nội dung thực hành.

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu của đào tạo thạc sĩ là: “Đào tạo trình độ thạc sĩ để học viên có kiến thức khoa học nền tảng, có kỹ năng chuyên sâu cho nghiên cứu về một lĩnh vực khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo” (Luật Giáo dục, 2013). Từ năm 2011 trở về trước, đào tạo thạc sĩ ở Việt Nam theo hướng chung chung, không theo định hướng nghiên cứu cũng không theo định hướng ứng dụng, do đó chất lượng đào tạo không đảm bảo.

Luật Giáo dục (2013) và Thông tư số 15/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định phải tách bạch chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (thạc sĩ nghiên cứu) và định hướng ứng dụng (thạc sĩ ứng dụng hay thực hành). Theo đó, nếu người học theo định hướng nghiên cứu thì có thể học lên tiến sĩ ngay. Còn người học theo định hướng ứng dụng chủ yếu để phục vụ cho việc đi làm, nếu có ý định cũng có thể học lên trình độ tiến sĩ nhưng phải bổ sung kiến thức tùy theo từng trường. Tuy nhiên, việc tách bạch 2 chương trình của các cơ sở đào tạo ở giai đoạn này vẫn chưa thực

sự bài bản và hiệu quả. Năm 2021, Bộ giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (gọi tắt là thông tư 23) có hiệu lực từ 15/10/2021. So với Quy chế cũ (Thông tư 15/2014), Quy chế 23 có nhiều điều mới. Trong đó, lưu ý nhất là đào tạo trình độ thạc sĩ của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam phải chia thành 2 chương trình đào tạo độc lập: chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu và chương trình đào tạo thạc sĩ ứng dụng.

Trong bối cảnh đó, việc đào tạo thạc sĩ ngành QTKD ở các cơ sở đào tạo cũng phải nên chia ra mục tiêu đào tạo theo hai định hướng trên nhằm có kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo và giảng dạy cho phù hợp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Tìm hiểu và tham khảo các mô hình đào tạo thạc sĩ QTKD ở một số cơ sở đào tạo thạc sĩ QTKD trên thế giới: i) Mô hình đào tạo Thạc sĩ QTKD ở trường Wharton thuộc đại học Pennsylvania - Hoa Kỳ; và ii) Mô hình đào tạo Thạc sĩ QTKD ở trường Đại học quốc gia Singapore để rút ra bài học trong công tác chuẩn bị cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành QTKD theo hướng ứng dụng tại các cơ sở đào tạo.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số đổi mới trong mô hình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng

Một trong những đổi mới đáng chú ý nhất trong mô hình đào tạo thạc sĩ theo hướng ứng dụng đó là tính linh hoạt (flexibility): người học có thể quản lý được thời gian và thời khóa biểu của họ trong quá trình theo học. Ở Hoa Kỳ, chương trình thạc sĩ QTKD ứng dụng hay thạc sĩ cho nhà quản lý (Executive MBA, EMBA) được thiết kế cho các nhà quản lý kinh tế, các cá nhân đang đi làm không có thời gian để theo đuổi chương trình thạc sĩ. Chương trình này sẽ cung cấp cho họ bộ kỹ năng họ cần từ chương trình MBA truyền thống nhưng có sự tăng cường tính linh hoạt trong chương trình học và tăng cường trong nội dung đào tạo về khả năng lãnh đạo. Do đó, cấu trúc chương trình đào tạo cũng được đổi mới để đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình. Chương trình này được thiết kế rất đặc thù, học tập trung vào những thời gian cố định sau giờ học nhằm giúp cho người học vẫn hoàn thành tốt chương trình học MBA mà vẫn không cần phải rời bỏ công việc hiện tại. Sinh viên theo học EMBA linh hoạt hơn trong việc học của mình nhằm đạt mục tiêu học tập. Ví dụ EMBA của trường Wharton thuộc đại học Pennsylvania được thiết kế để tăng số học phần tự chọn từ 5.5 tín chỉ lên 9 tín chỉ so với MBA chính thống và số học phần tự chọn này sẽ được bầu chọn bởi tất cả sinh viên đang theo học.

Bên cạnh đó, EMBA cũng không đòi hỏi sinh viên phải thực hiện 4 học phần chuyên đề (Major) như trong MBA (Hình 1).

Sự linh hoạt trong đào tạo EMBA ở Singapore cũng được thể hiện trong việc cải tiến cấu trúc của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo EMBA của Đại học quốc gia Singapore (NUS) được thiết kế nhằm vào mục tiêu giúp người theo học giảm thiểu sự gián đoạn trong công việc của họ: tổng thời gian đào tạo là 15 tháng và được chia ra làm 6 đợt học tập trung (residential segment) hay modules; mỗi đợt 2 tuần; mỗi ngày 10h. Sau mỗi đợt tập trung họ sẽ trở lại làm việc để áp dụng những gì họ học được vào trong thực tiễn công việc. Sự linh hoạt còn được thể hiện trong cấu trúc và phương pháp giảng dạy của từng đợt học tập trung; mỗi đợt học EMBA ở NUS bao gồm 3 giai đoạn (Hình 2):

i) ở giai đoạn chuẩn bị (pre-segment): người học sẽ tham dự các lớp online để được nhận tài liệu học tập;

ii) giai đoạn chính (segment): ở giai đoạn này người học sẽ tham dự các lớp học trực tiếp (face to face) hoặc các lớp lai (hybrid mode class) nghĩa là kết hợp vừa học trực tiếp vừa học trực tuyến qua Zoom dành cho sinh viên quốc tế hay sinh viên không có điều kiện tham dự. Trong một số trường hợp còn phương pháp học nhập vai (immersive learning) cho việc giảng dạy;

iii) giai đoạn đánh giá (post-segment) dùng để

Hình 1: Cấu trúc chương trình đào tạo của EMBA (Trường Wharton, 2022)

CURRICULUM	MBA PROGRAM	MBA PROGRAM FOR EXECUTIVES
Total Credit Units	19.0 credit units	19.0 credit units
Core Curriculum	9.5 credit units	10.0 credit units
Major	Usually 4.0 in addition to the Core.	Not required.
Electives	5.5 credit units	9.0 credit units Students vote to determine the electives that will be offered for their second year. Second-year students can take electives on either or both campuses.
Majors and Program Customization	Students have a choice from 19 majors. Approximately 40% of students complete their degree with a dual major.	Students may pursue a formal major, but it is not required. Elective requirements are increased to offer more individualized study options.
Global Experience	Students can take part in dual-degree programs, study abroad options, Global Modular Courses, and a Global Immersion Program.	A one week international trip (Global Business Week) is required. Students can also take part in optional Global Modular Courses.

Hình 2: Cấu trúc của một đợt học tập trung của chương trình EMBA ở NUS (Trường Đại học quốc gia Singapore, 2022)

Pre-segment (~1 month)	Segment (~11 days)	Post-segment (~1 month)
Meet faculty 8-hr asynchronous videos/online classes to cover fundamental content	F2F or hybrid mode Classes + Immersive Learning	Assignments

đánh giá kết quả bằng cách cho thi hoặc cho chuyên đề.

Một sự đổi mới khác trong đào tạo thạc sĩ QTKD theo hướng ứng dụng đó là chú trọng hơn trong việc tăng cường dạy thực hành. Tăng cường thực hành có thể:

i) lồng ghép trong từng module/học phần: tổ chức các buổi thảo luận hay tranh luận các vấn đề liên quan đến thực tiễn;

ii) thông qua các lớp/học phần kiến tập: Ví dụ người học EMBA của Trường Wharton bắt buộc phải thực hiện 1 tuần kiến tập (one week international trip), trong đó người học đi đến các công ty hay cơ sở kinh doanh quốc tế ở các quốc gia khác để học hỏi kinh nghiệm. Chương trình EMBA của NUS cho người học đi kiến tập ở 8 thành phố trong 7 quốc gia - gồm: Singapore, Jakarta, Thành phố Hồ Chí Minh, Thượng Hải, Thẩm Quyển, Delhi, Tokyo, và Sydney - để tham quan các cơ sở kinh doanh địa phương và quốc tế, gặp gỡ các nhà điều hành, quản lý để học hỏi sự đa dạng, đa sắc thái trong hoạt động kinh doanh ở mỗi quốc gia từ đó rút ra bài học cho bản thân người học.

3.2. Bài học rút ra trong đào tạo thạc sĩ QTKD ứng dụng

Công tác chuẩn bị cho đào tạo thạc sĩ QTKD theo định hướng ứng dụng đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải cần quan tâm triển khai thực hiện đúng quy trình và đảm bảo đúng nghĩa của chương trình mang tên “ứng dụng”. Trước xu hướng đó, các cơ sở đào tạo thạc sĩ QTKD cần có chiến lược và quy trình rà soát, phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ QTKD theo định hướng ứng dụng và tổ chức thực hiện các chiến lược dạy học để phát triển năng lực người học, đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo thạc sĩ QTKD theo định hướng ứng dụng sau khi được rà soát, phát triển phải thường xuyên được đánh giá, hoàn thiện và cải tiến nâng cao chất lượng. Trong đó một số điểm cần lưu ý như sau:

Thứ nhất, công tác chuẩn bị cho việc đào tạo thạc sĩ QTKD theo định hướng ứng dụng là nhiệm vụ

khó khăn, phức tạp, cần có sự đồng tâm của các lực lượng tham gia. Lãnh đạo các cơ sở đào tạo cần giúp giảng viên nắm rõ mục tiêu của chương trình thạc sĩ theo định hướng ứng dụng. Đồng thời, cần quan tâm đến bồi dưỡng chuyên môn giúp giảng viên có năng lực thực hiện các yêu cầu của chương trình đào tạo. Ngoài ra, các cá nhân tham gia cần có kế hoạch để chủ động tiếp tục hoàn thiện những nội dung và tổ chức thực hiện chương trình.

Thứ hai, cần chú ý vào tính linh hoạt, mềm dẻo để người học có thể chủ động hơn trong việc tham gia quản lý chương trình học của mình bằng cách tăng cường các học phần tự chọn và cho người học chủ động hơn trong việc tự chọn các môn học này thay vì do khoa và trường chọn thay cho người học như ở một số cơ sở đào tạo khác.

Thứ ba, cần nghiên cứu đổi mới nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo, hình thức tổ chức đào tạo với trọng tâm là tăng cường nội dung “thực hành”, nội dung cốt lõi của chương trình ứng dụng: Ví dụ như tăng cường nội dung “thực hành” trong các học phần chuyên ngành; liên kết với cơ sở kinh doanh trong và ngoài nước để tổ chức cho người học tham quan “kiến tập”.

Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo cũng cần chú ý đến xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình nhằm hướng đến công tác kiểm định chất lượng sau này.

4. Kết luận

Nhìn chung, cùng với việc ban hành Thông tư số 23/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc đào tạo thạc sĩ QTKD theo hướng ứng dụng được các cơ sở giáo dục chú trọng hơn trong việc tách bạch chương trình đào tạo giữa thạc sĩ nghiên cứu và thạc sĩ ứng dụng. Nhằm phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo của chương trình thạc sĩ QTKD theo hướng ứng dụng, thực hành, việc cải tiến chương trình đào tạo và phương thức đào tạo theo hướng tăng cường sự linh hoạt và chú trọng tăng cường nội dung thực hành (thông qua việc lồng ghép trong các học phần và tăng cường kiến tập tại các cơ sở kinh doanh trong và ngoài nước) cần được đặc biệt xem xét ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2013). *Luật số 23/VBHN-VPQH: Luật Giáo dục, ban hành ngày 18/12/2013.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 về ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.*
4. Trường Đại học quốc gia Singapore. [Online] Available at: <https://emba.nus.edu.sg/the-programme/programmedelivery>
5. Trường Wharton. [Online] Available at: <https://executivemba.wharton.upenn.edu/mba-or-emba/>

Ngày nhận bài: 26/3/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/4/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/5/2022

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN KIM THẨM

Trường Đại học Tây Đô

SOME INNOVATIONS IN THE COURSE-BASED MASTER OF BUSINESS ADMINISTRATION PROGRAM

● Master. **NGUYEN KIM THAM**
Tay Do University

ABSTRACT:

The course-based approach in Master of Business Administration (MBA) programs poses many new training requirements to educational institutions. By analyzing the training model of Wharton School (University of Pennsylvania)'s MBA program and the training model of the National University of Singapore's MBA program, this paper draws some lessons for the preparation of course-based MBA degree program. Accordingly, it should increase the flexibility and the practical content of the training program.

Keywords: business administration, master's training, application, practical content.